

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YP  
TỈNH BN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 21/7/2023

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YP, TỈNH BN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh H.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tô Huy B, Bà Nghiêm Thị H.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Bích Ng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Minh Q- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 13/2023/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank); Địa chỉ: 266-268 NK KN, phường 8, quận 3, thành phố HCM; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh C, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị T- Phó phòng kiểm soát rủi ro; Ông Lê Văn L- Chuyên viên quản lý nợ phòng kiểm soát rủi ro (Bà T vắng mặt, ông N có mặt);

**- Bị đơn:** Bà Trương Thị C, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn TX, xã YT, huyện YP, tỉnh BN.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY; Địa chỉ: Số 59B Chu Mạnh Tr, phường HN, thành phố HY, tỉnh HY. Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Kim L- Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Hoài P- Chuyên viên Trung tâm ngoại ngữ quốc tế Ocean Edu YP. (xin vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank) trình bày:*

Ngày 22/5/2019, Ngân hàng TMCP SGTT- chi nhánh Đông Đô có ký kết Hợp đồng Hợp tác ưu đãi chủ thẻ tín dụng quốc tế Sacombank với và Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY về việc hỗ trợ khách hàng có nhu cầu vay tiền Ngân hàng TMCP SGTT để đóng học phí cho con, học viên tham gia khoá học tiếng Anh tại các trung tâm của Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY. Kèm theo Hợp đồng này là phụ lục. Phụ lục là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này. Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY áp dụng chương trình là tất cả các địa điểm kinh doanh tại địa bàn có Ngân hàng TMCP SGTT trú đóng của Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY.

Ngày 27/6/2022, giữa Ngân hàng TMCP SGTT– Chi nhánh Bắc Ninh và bà Trương Thị C có ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT). Căn cứ chính sách phát hành thẻ tín dụng theo chính sách khách hàng chứng minh thu nhập, ngày 29/6/2022 Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng cho bà C với hạn mức sử dụng là 108.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân (đóng học phí khoá học Tiếng Anh cho con), số thẻ 436438 – 2538, số tài khoản thẻ: 3862174426. Lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 28,8%/năm. Bà C được ưu đãi lãi suất 0% trong trường hợp: thời gian trả là 12 tháng, mỗi tháng trả góp cho Ngân hàng số tiền là 8.900.000đồng, chậm nhất là vào ngày 25 hàng tháng. Trường hợp mà bà C vi phạm thời hạn thanh toán trên thì bà C phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Cùng ngày 29/6/2022, bà C đã nhận thẻ tín dụng từ Ngân hàng giao cho và bà C đã ký nhận thẻ đầy đủ. Cũng cùng ngày 29/6/2022, bà C đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng đã cấp cho chị để đóng học phí cho hai con của mình là Trần Tuấn Đ và Trần Quang S đăng ký học tại Trung tâm ngoại ngữ quốc tế Ocean Edu YP thuộc Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY với số tiền là 106.800.000đồng.

Việc cấp thẻ tín dụng là thuộc trường hợp cấp thẻ tín chấp (không tài sản bảo đảm) theo điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng mua khóa học cho con, áp dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trương Thị C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 232.600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà Trương Thị C đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 125.100.000 đồng. Đến ngày 25/10/2022 bà C không thanh toán và bị chuyển sang lãi suất quá hạn. Tính đến ngày 21/7/2023 bà Trương Thị C còn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền dư nợ thẻ tín dụng đang quá hạn là 138.801.294 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Trương Thị C yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký và có

thái độ không hợp tác. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP SGTT đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2023 là 138.801.294 đồng, trong đó nợ gốc là 113.919.470 đồng, nợ lãi là 24.881.824 đồng và các khoản nợ phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trương Thị C trình bày:*

Ngày 27/6/2022, bà có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và cam kết sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau đó, ngày 29/6/2022 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà với hạn mức 108.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 436438-2538, số tài khoản 3862714426. Lãi suất trong hạn là 28,8%/năm, nộp lãi vào ngày 25 hàng tháng. Bà được ưu đãi lãi suất 0% trong 3 tháng từ ngày 25/6/2022 đến ngày 25/9/2022. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nhưng do sơ suất nên bà không đọc kỹ nội dung Hợp đồng đăng ký cho 2 con học tại Trung tâm anh ngữ Ocean Edu tại Yên Phong, Bắc Ninh và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và cam kết sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên bà ký các giấy tờ trên.

Tài sản đảm bảo: Cấp thẻ tín chấp (không tài sản bảo đảm) theo điều kiện cấp tín dụng cho khách hàng mua khóa học cho con. Cụ thể là bà mua khóa học tại Trung tâm anh ngữ Ocean Edu cho con và Trung tâm có liên kết với Ngân hàng TMCP SGTT.

Bà C đã ký với Trung tâm anh ngữ Ocean Edu cho 2 con của bà là Trần Tuấn Đ và Trần Quang S để học trong 4 năm. Bà đã đóng 1 năm học cho 2 con với số tiền 27.107.200 đồng từ tài khoản Techcombank của cá nhân bà, số tài khoản 19024789042011 với Trung tâm, số tiền này không liên quan đến Ngân hàng TMCP SGTT. Sau đó cháu Đạt đi học từ ngày 24/6/2022, cháu Sáng đi học từ ngày 01/10/2022. Bà chưa sử dụng bất kỳ khoản tiền nào của Ngân hàng TMCP SGTT. Việc Ngân hàng trình bày sau khi được cấp thẻ bà đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 232.600.000 đồng và quá trình sử dụng thẻ, bà đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 125.100.000 đồng là không đúng, bà không chấp nhận.

Bà C có giao dịch với Ngân hàng TMCP SGTT qua thẻ 436438-2538, số tài khoản 3862714426 mà Ngân hàng đã cấp cho bà. Bà trả góp cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ tài khoản Ngân hàng Techcombank của bà sang tài khoản tại Ngân hàng TMCP SGTT, nhưng khi thấy con của bà học không hiệu quả thì bà đã rút số tiền này từ tài khoản tại Ngân hàng TMCP SGTT. Bà vẫn cầm thẻ và không đưa cho ai sử dụng. Nay Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu bà phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 17/3/2023 là 120.988.170 đồng, trong đó nợ gốc là 113.919.470 đồng, lãi quá hạn là 7.068.700 đồng và các khoản nợ phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất thỏa

thuận tại Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng thì bà không đồng ý vì bà không sử dụng tiền của Ngân hàng thì không có trách nhiệm trả Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cho tiến hành đối chất giữa đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương và bà Trương Thị C thì bà C trình bày: Trung tâm và Ngân hàng không nói rõ đã dùng tài khoản của tôi để chuyển tiền cho Trung tâm, chỉ nói là trả góp, không tính lãi (nói miệng). Bà không nắm được là Trung tâm quẹt thẻ 1 lần mà Ngân hàng đã cấp cho bà để trả hết số tiền học trong 4 năm của 2 con của bà, bà chỉ nghĩ là trả theo từng đợt. Bà đã trả góp cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ tài khoản Ngân hàng Techcombank của bà sang tài khoản tại Ngân hàng TMCP SGTT, nhưng khi thấy con của bà học không hiệu quả thì bà đã rút số tiền này từ tài khoản tại Ngân hàng TMCP SGTT. Về trách nhiệm trả nợ, bà C xác định 2 con của bà chỉ học tại Trung tâm trong 1 năm (Sắp tròn 1 năm vào tháng 6 và tháng 10 năm 2023) thì bà cho nghỉ, vì vậy số tiền con của bà chưa sử dụng đến (3 năm còn lại của từng con) thì Trung tâm anh ngữ Ocean Edu phải trả cho Ngân hàng.

Về phía Công ty cổ phần giải pháp giáo dục H, do đại diện ủy quyền trình bày: Ngày 22/5/2019, Ngân hàng TMCP SGTT- chi nhánh Đông Đô và Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY có ký kết Hợp đồng Hợp tác ưu đãi chủ thẻ tín dụng quốc tế Sacombank về việc hỗ trợ khách hàng có nhu cầu vay tiền Ngân hàng TMCP SGTT để đóng học phí cho con, học viên tham gia khoá học tiếng Anh tại các trung tâm của Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY. Khi có phụ huynh (khách hàng) có nguyện vọng cho con hoặc người thân theo học tại các Trung tâm thuộc Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY mà có nhu cầu vay tiền của Ngân hàng để đóng tiền học phí cho con thì Ocean Edu YP sẽ giới thiệu để phụ huynh ký kết vay thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP SGTT. Vào ngày 25.6.2022 bà Trương Thị C có đưa 2 con là Trần Tuấn Đ và Trần Quang S đến Trung tâm Ocean Edu YP để tương tác và trao đổi chương trình học cho 2 con thì Trung tâm có trao đổi chương trình học và học phí bên trung tâm Ocean Edu YP. Chương trình học phí tổng của 1 học viên là: 66.953.600đồng (học trong vòng 4 năm). Tổng của 2 học viên: 133.907.200đồng và cũng trao đổi với bà C có 2 hình thức đóng học phí: Phương án 1 : Thanh toán 1 lần hết số tiền 133.907.200đồng (bằng tiền mặt) cho bên Trung tâm. Phương án 2: Trực tiếp vay tiền của bên Ngân hàng TMCP SGTT bằng hình thức cấp thẻ tín dụng để đóng toàn bộ học phí cho Trung tâm. Sau đó phụ huynh tự thanh toán trả góp (trả tiền hàng tháng) cho bên Ngân hàng. Bà C đã chọn phương án thứ 2. Cùng ngày 25/6/2022, bà C đã đóng học phí cho 2 con học tại Trung tâm, bà C đóng trước 20% cho 2 con Đ và S bằng tiền mặt là: 27.107.200đồng và số tiền còn lại bà C trực tiếp làm thủ tục vay bên Ngân hàng TMCP SGTT bằng hình thức cấp thẻ tín dụng. Sau khi bà C được Ngân hàng TMCP SGTT cấp thẻ tín dụng thì vào ngày 29/6/2022, bà C đã trực tiếp thanh toán nốt số tiền học phí còn lại cho Trung tâm là 106.800.000đồng (thanh toán qua thẻ tín dụng do Ngân hàng TMCP SGTT cấp cho bà C); Trung tâm đã in Hoá đơn và bà C đã ký vào mục chữ ký chủ thẻ. Bà C đã nộp đủ số tiền học phí cho Trung tâm

(trong 04 năm của 2 học viên là con bà C) với tổng số tiền là: 133.907.200đồng, sau đó Trung tâm đã làm thủ tục hồ sơ nhập học cho 2 học viên là Trần Tuấn Đ và Trần Quang S là các con của bà C. Việc bà C vay tiền Ngân hàng TMCP SGTT bằng hình thức cấp thẻ tín dụng thì bà C phải có nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền đã vay của Ngân hàng. Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY không có nghĩa vụ gì trong việc này, vì trung tâm không vay tiền của ngân hàng. Công ty cổ phần giải pháp giáo dục HY (cụ thể là Trung tâm Ocean Edu Yên Phong) chỉ là bên nhận số tiền học phí mà bà C đã đóng cho 2 con của mình học tại trung tâm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng không tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Trương Thị C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2023 là 138.801.294 đồng, trong đó nợ gốc là 113.919.470 đồng, nợ lãi là 24.881.824 đồng và các khoản nợ phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đối với bà Trương Thị C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bà Trương Thị C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2023 là 138.801.294 đồng, trong đó nợ gốc là 113.919.470 đồng, nợ lãi là 24.881.824 đồng và các khoản nợ phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Bà Trương Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

*Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị C phải trả số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT). Bà Trương Thị C ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT về Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mục đích để tiêu dùng cá nhân (đóng học phí khoá học Tiếng Anh cho con). Việc cấp thẻ tín dụng là thuộc trường hợp cấp thẻ tín chấp (không tài sản bảo đảm) theo điều kiện cấp tín dụng cho khách hàng mua khóa học cho con nên đây là vụ án dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về thẩm quyền:* Bị đơn là bà Trương Thị C, trú tại Thôn TX, xã YT, huyện YP, tỉnh BN nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Tòa án nhân dân huyện YP đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 30/6/2023, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 08 của Hội đồng xét xử, phiên tòa được mở lại vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 21/7/2023, bị đơn là bà Trương Thị C vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng bị đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Xét Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT) đối với khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 436438 – 2538, số tài khoản thẻ: 3862174426 giữa Ngân hàng TMCP SGTT với bà Trương Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc ký các hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật.

Do bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đã khởi kiện ra Tòa án buộc bà Trương Thị C phải trả tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký. Bà Trương Thị C cho rằng bà không vay, không sử dụng tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, không quẹt thẻ 1 lần để đóng toàn bộ tiền học phí cho các con của bà tại Trung tâm anh ngữ Ocean Edu YP nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và bà không có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng. Bà xác định 2 con của bà chỉ học tại Trung tâm trong 1 năm thì bà cho nghỉ, vì vậy số tiền con của bà chưa sử dụng (3 năm còn lại của từng con) thì Trung tâm anh ngữ Ocean Edu phải trả cho Ngân hàng.

Tuy nhiên, bà C có thừa nhận bà có ký với Trung tâm anh ngữ Ocean Edu cho 2 con của bà là Trần Tuấn Đ và Trần Quang S để học trong 4 năm và bà có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và cam kết sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), được Ngân hàng cấp cho thẻ tín dụng số thẻ 436438 – 2538 số tài khoản thẻ: 3862174426 và bà là người sử dụng, quản lý thẻ tín dụng, không đưa cho ai sử dụng thẻ tín dụng. Ngoài ra, Trung tâm anh ngữ Ocean Edu YP cũng xác định ngày 29/6/2022, bà C đã trực tiếp thanh toán nốt số tiền học phí còn lại cho Trung tâm là 106.800.000đồng (thanh toán qua thẻ tín dụng do Ngân hàng TMCP SGTT cấp cho bà C); Trung tâm đã in Hoá đơn và bà C đã ký vào mục chữ ký chủ thẻ. Bà C đã thanh toán đầy đủ số tiền học phí cho hai con của bà học Tiếng Anh tại Trung tâm trong thời gian 04 năm với tổng số tiền là: 133.907.200đồng. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận, buộc bà Trương Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm tính đến hết ngày 21 tháng 7 năm 2023 là 138.801.294 đồng, trong đó nợ gốc là 113.919.470 đồng, nợ lãi là 24.881.824 đồng và các khoản nợ phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP SGTT được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ngân hàng TMCP SGTT tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là bà Trương Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 464, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với bà Trương Thị C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trương Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm tính đến hết ngày 21 tháng 7 năm 2023 là 138.801.294 đồng, trong đó nợ gốc là 113.919.470 đồng, nợ lãi là 24.881.824 đồng và các khoản nợ phát sinh trên số nợ

gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Bà Trương Thị C phải chịu 6.940.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT 2.785.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0004669 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YP, tỉnh BN.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện YP;
- TAND, VKSND TỈNH BN;
- Chi cục THADS huyện YP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Minh H**

